

Bản án số: **116/2018/HS-PT**
Ngày: 23-5-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Quốc Chiến

Các Thẩm phán: Ông Võ Minh Triều

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 71/2018/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Trường G, Đồng Chí N và Nguyễn Văn Y do có kháng cáo của các bị cáo và người bị hại có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm 07/2018/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Nguyễn Trường G, sinh ngày 21/8/1999; Nơi sinh: huyện V T, tỉnh K G; Nơi đăng ký NKTT: ấp C B, xã V H, huyện U M T, tỉnh K G; Nơi cư trú ấp C B, xã V H, huyện U M T, tỉnh K G; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Liệt, sinh năm 1963 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1953; vợ Đỗ Yến L, sinh năm 1999; con 01 người sinh năm 2016; tiền sự không; tiền án không; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

2. Đồng Chí N, sinh ngày 29/01/1999; Nơi sinh: huyện V T, tỉnh K G; Nơi đăng ký NKTT: ấp Cây Bàng, xã V H, huyện U M T, tỉnh K G; Nơi cư trú ấp C B, xã Vĩnh H, huyện U M T, tỉnh K G; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Đồng Văn H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; vợ không; con không; tiền sự không; tiền án không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 05/02/2018 được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

3. Nguyễn Văn Y, sinh năm 1998; Nơi sinh: huyện V T, tỉnh K G; Nơi đăng ký NKTT: ấp C B, xã V H, huyện U M T, tỉnh K G; Nơi cư trú ấp C B, xã V H, huyện U M T, tỉnh K G; nghề nghiệp sửa xe; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1975; vợ không; con không; tiền sự không; tiền án không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 01/02/2018 được tại ngoại cho đến nay (có mặt).

- Người bị hại có kháng cáo:

Lê Trung H, sinh năm 1995. (Có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp D Q, xã H C, huyện U M T, tỉnh K G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 28/6/2017, Nguyễn Trường G, Đồng Chí N, Nguyễn Văn Y, Nguyễn Thái D, Trần Văn H, Phan Quốc M, Đoàn Văn L, Trần Đào Duy K, Nguyễn Thành Đ tổ chức uống rượu tại phần đất trồng thuộc ấp V T, xã V H, huyện U M T, tỉnh K G.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi cả nhóm đang ngồi uống rượu thì có hai xe mô tô gồm một xe do Lê Trung H điều khiển chở Lâm Chí K và một xe do Phạm Quốc C điều khiển chạy ngang qua. Do khi chạy ngang qua tiếng pô xe nổ lớn nên lúc này Y mới điều khiển xe mô tô chở K và N, còn D điều khiển xe mô tô chở Đ và H chạy đuổi theo xem là ai. Đi được một đoạn nhưng không gặp ai nên cả nhóm quay lại. Khi quay về đến nhà của Lê Trung H thì gặp H, Khoa,

C và Trương Khánh L đang tổ chức uống bia nên Y mới hỏi H có thấy chiếc xe pô nô lớn tiếng chạy ngang không, H nói không có ai chỉ có xe của H. Sau đó, nhóm của Y chạy xe về chỗ cũ uống rượu tiếp. Khoảng 10 phút sau, L mới rủ cả nhóm đi xuống tiệm sửa xe của L ở ấp V T, xã H C để tiếp tục tổ chức uống rượu, mọi người đồng ý. Lúc này, Y điều khiển xe mô tô chở N và K, G điều khiển xe mô tô chở L, H điều khiển xe mô tô chở D, Đ điều khiển xe mô tô chở M. Khi nhóm của Y đi được khoảng 500 mét đến đoạn đường thuộc ấp D Q, xã H C, huyện U M T thì gặp Lê Trung H đang điều khiển xe mô tô chở Lâm Chí K và Trương Khánh L điều khiển xe mô tô chở Phạm Quốc C đang đi theo chiều ngược lại. Y mới quay xe lại và chạy theo chặn xe H lại, lúc này xe của G, H và M cũng chạy đến. Sau đó, G đi lại chửi H, Y mới dùng tay đánh H, còn N lấy một khúc ván gỗ dài khoảng 1,2 mét cặp lộ đánh vào người H. Thấy vậy, H mới đi lại xe lấy một con dao yếm dài khoảng 70cm (lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 50cm) cầm trên tay quơ qua quơ lại nhưng không trúng ai. N mới bỏ khúc ván gỗ xuống và dùng tay ôm ngang người H giằng co, Y mới nhặt một khúc ván gỗ dài khoảng 60cm gần đó và đánh nhiều cái vào người H, lúc này con dao trên tay H rơi xuống lộ, G mới nhặt lấy dao và chém trúng vào tay phải của H một nhát gây thương tích, bị chém nên H mới bỏ chạy. Cùng lúc này, K đang bị L và K dùng tay đánh ở cặp lộ phía dưới sông. Sau đó, cả nhóm của Y lên xe đi về, còn K một mình đi về nhà của H. Khi về đến nhà của H thì K mới phát hiện mình bị thương ở vùng lưng.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích: 445/KL-PY ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế t K G, kết luận đối với Lê Trung H như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mềm vùng cẳng tay phải.
- Hiện tại vùng lưng không thấy dấu vết thương tích bên ngoài do đã thương.

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- Vùng lưng là: 00% (Không phần trăm).

- *Vùng cẳng tay phải là: 08% (Tám phần trăm).*

(3) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08% (Tám phần trăm).

(4) Vật gây thương tích: Vật sắc.

(5) Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 447/KL-PY ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh K G, kết luận đối với Lâm Chí K như sau:

(1) Dấu hiệu chính qua giám định:

- *Sẹo xơ cứng vùng giữa lưng.*

- *Chấn thương phần mềm vùng đầu, vùng trán và 02 mắt đã được điều trị ổn, hiện không còn thấy dấu vết thương tích do đả thương.*

(2) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

- *Vùng đầu là: 00% (Không phần trăm).*

- *Vùng trán là: 00% (Không phần trăm).*

- *Vùng giữa lưng là: 13% (Mười ba phần trăm).*

- *02 mắt là: 00% (Không phần trăm).*

(3) Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

(4) Vật gây thương tích:

- *Vùng đầu, 02 mắt và vùng trán do vật tày gây nên.*

- *Vùng giữa lưng do vật sắc gây nên.*

(5) Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây ảnh hưởng thẩm mỹ và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Vật chứng trong vụ án:

Không thu giữ được vật chứng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 23/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh K G đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn Y và Đồng Chí N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường G 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Y 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 01/02/2018.

Xử phạt: Bị cáo Đồng Chí N 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 06/12/2017 đến ngày 05/02/2018

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/3/2018, các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn Y và Đồng Chí N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 07/3/2018 bị hại Lê Trung H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xin cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện U M T đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo do tại phiên tòa người bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo lý do các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, gây tổn hại sức khỏe không lớn

chỉ có 08%, các bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường cho người bị hại và được người bị hại tự nguyện hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn Y, Đồng Chí N và người bị hại Lê Trung H về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào ngày 28/6/2017, Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn Y và Đồng Chí N tổ chức uống rượu cùng một nhóm thanh niên khác, trong lúc đang nhậu thì cả nhóm thấy H chạy xe ngang net bô lớn tiếng nên cả nhóm G, Y, N chạy theo dùng cây và dao đánh, chém H gây thương tích. Hậu quả Lê Trung H bị tổn hại sức khỏe 08 %. Hành vi của các bị cáo là dùng hung khí nguy hiểm, xem thường sức khỏe của người khác, bất chấp các quy định của pháp luật, các bị cáo cố ý gây thương tích cho người bị hại nên bản án sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại Lê Trung H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại Lê Trung H đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng, các bị cáo thực hiện tội phạm ít nghiêm trọng, gây thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại 08%, nhưng đã tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được người bị hại tự nguyện hòa giải, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự. Xét thấy đây là thiện chí khắc phục hậu quả của các bị cáo, người bị hại đồng ý tự nguyện hòa giải tại phiên tòa, không ai ép buộc, vì vậy, căn cứ vào Điều 29 Bộ luật hình sự chấp

nhận đề nghị của người bị hại tại phiên tòa, miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo G, N, Y. Các bị cáo đồng ý miễn trách nhiệm hình sự theo yêu cầu của người bị hại nên không xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo.

[4] Về quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát:

Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận đề nghị yêu cầu của người bị hại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, sau khi xét xử sơ các bị cáo và người bị hại tự nguyện hòa và giải bồi thường, các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử đã thảo luận và thấy rằng các Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và mức hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Văn Y và Đồng Chí N là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại Lê Trung H đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm đã tuyên.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 3 Điều 29 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Sửa bản án sơ thẩm.

Miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo Nguyễn Trường G, Đồng Chí N, Nguyễn Văn Y.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 23/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện U M T, tỉnh K G không có kháng cáo,

kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP HCM.
- TAND cấp cao tại TP HCM.
- VKSND tỉnh.
- Trại tạm giam KG.
- Sở tư pháp
- TAND huyện
- THA huyện
- VKSND huyện
- Bị cáo.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Quốc Chiến